

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DSST
Ngày: 21- 02- 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.**
- 2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2023/TLST-DS, ngày 24/10/2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS, ngày 03/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS, ngày 04/02/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Chanh Đ, sinh năm 1976, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Sa M, sinh năm 1965; Vắng mặt không có lý do; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thạch Thị Tr, sinh năm 1959;
- Chị Thạch V, sinh năm 1983;
- Chị Thạch Thị Ánh N, sinh năm 1981;
- Chị Thạch Thị Th, sinh năm 1979;
- Chị Thạch Thị Th1, sinh năm 1975;
- Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1974;
- Chị Thạch Thị X, sinh năm 1987;
- Bà Thạch Thị H, sinh năm 1961;

- Chị Neàng S; sinh năm 1990;
- Chị Thạch Thị L; sinh năm 1979;
- Chị Trần Thị H, sinh năm 1972;
- Chị Thạch Thị Sa R, sinh năm 1985;

Cùng cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Bà Thạch Thị M, sinh năm 1965;
- Bà Thạch Thị H, sinh năm 1963;
- Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976;
- Bà Sơn Thị Sa R1, sinh năm 1975;
- Chị Thạch Thị Ch, sinh năm 1960;

Cùng cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tất cả đều vắng mặt không có lý do.

- Chị Thạch Thị Kim L, sinh năm 1982, có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Thạch Thị C, sinh năm 1982, có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Qui N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Sơn Thị Sa R1, sinh năm 1979, vắng mặt không có lý do.

- Chị Thạch Thị Sa B, sinh năm 1983, vắng mặt không có lý do.

Cùng cư trú tại: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Dương Thị D, sinh năm 1972, có đơn xin giải quyết vắng mặt;

Cư trú tại: Ấp Ô , xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ trình bày:

Vào ngày 19/02/2020, chị Thạch Thị Chanh Đ có mở các dây hội làm chủ đầu thảo, các dây hội số 27, 28, 29, 31, 34, 35, 38, 40, loại hội 3.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận miệng, không làm văn bản nhưng chị Chanh Đ có giao danh sách hội cho các thành viên tham gia quản lý và theo dõi. Trong mỗi dây hội có 15 phần, kỳ mở hội đầu tiên vào ngày 19/02/2020, hội khai nửa tháng một lần, mỗi lần khai hội chủ đầu thảo hưởng huê hồng là 900.000 đồng, quy định ai bỏ thăm cao thì người đó hốt được hội, cụ thể bà Huỳnh Thị Sa M (Tên trong dây hội là Thế M) đã tham gia trong các dây hội như sau:

1. Dây hội số 27: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 04, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 05 bà Sa M bỏ thăm hội là 2.100.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 20.100.000 đồng (Đã trừ huê hồng), Chị Chanh Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. Từ lần khai thứ 06 đến lần khai thứ 07, bà Sa M đóng hội chết đầy đủ. Đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Chanh Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Chanh Đ đã thỏa thuận cản trở được với 05 hội viên bao gồm: Sơn Thị Sa R (Sri Ni), Thạch Thị L (Lan Sét), Thạch Thị Th (Thăm Sna), Kim Thị L (Mẫn Pà), Trần Thị H (10 Dương) Đối với 03 hội viên còn lại là Nàng Ch và H. Phong không thỏa thuận được, chị không biết chính xác họ và tên 02 người này, nên không cung cấp được cho Tòa án và bà Thạch Thị M (Út M), sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Ô Tr,

xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì chị cũng chưa thỏa thuận được. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị số tiền hội đã nhận trong 05 lần x 900.000 đồng = 4.500.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là H.Phong và Nàng Ch, bà Thạch Thị M (Út M) do chị Đ chưa tính toán với những người này nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của H.Phong và Nàng Chên, bà Thạch Thị M (Út M).

2. Dây hội số 28: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 06, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 07 bà Sa M bỏ thăm hội là 1.740.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 20.100.000 đồng (Đã trừ huê hồng), chị Chanh Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. Đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Chanh Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Chanh Đ đã thỏa thuận cản trừ được với 06 hội viên là Thạch Thị Sa B (Mây Bết), Thạch Thị L (Lan Sét), Thạch Thị X (Xuân L), Thạch Thị Sa R (Sa L), Kim Thị L (Mẫn Pà), Dương Thị D (Dung L) Đối với 02 hội viên tên trong danh sách hội Nàng Ch và H. Phong không thỏa thuận được, chị không biết chính xác họ tên 02 người này nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị Chanh Đ số tiền đã nhận trong 06 lần hội x 1.260.000 đồng = 7.560.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là H.Phong và Nàng Ch do chị Đ chưa tính toán với những người này nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của H.Phong và Nàng Ch.

3. Dây hội số 29: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 05, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 06 bà Sa M bỏ thăm hội là 2.000.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 23.100.000 đồng (Đã trừ huê hồng), chị Chanh Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. lần khai thứ 07 bà M đóng hội chết đầy đủ, đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Chanh Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Chanh Đ đã thỏa thuận cản trừ được với 06 hội viên là Thạch Thị Sa B (Mây Bết), Thạch Thị L (Lan Sét), Thạch Thị X (Xuân Lành), Thạch Thị Sa R (Sa L), Thạch V (Ha V) Dương Thị D (Dung L) Đối với 02 hội viên tên trong danh sách hội Nàng Ch, chị Chanh Đ không biết chính xác họ tên nên không cung cấp cho Tòa án được và Sơn Thị Sa R(Sran V), sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp Ô Tr xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, chị Chanh Đ chưa thỏa thuận được. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho tôi số tiền đã nhận trong 06 lần x 1.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là Nàng Ch và chị Sơn Thị Sa R (Sran V) do chị Đ chưa tính toán với những người này nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của Nàng Ch và chị Sơn Thị Sa R (Sran V).

4. Dây hội số 31: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 02, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 03 bà Sa M bỏ thăm hội là 1.660.000 đồng, trúng thăm hốt được hội, số tiền sau khi trừ huê hồng 21.180.000 đồng, chị Chanh Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. Từ lần khai thứ 04 đến lần khai thứ 07 bà Manh đóng hội chết đầy đủ, đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Chanh Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Chanh Đ

đã thỏa thuận cản trừ được với 06 hội viên là Thạch Thị Ch (6 Chên), Thạch Thị Ánh Ng (Ng), Thạch Thị X (Xuân L), Thạch Thị Sa R (Sa L), Thạch V (Ha V), Thạch Thị H (Hương Đ), đối với hội viên tên trong danh sách H. Phong đã chết chị Chanh Đ không thỏa thuận trả được và chị Chanh Đ không biết chính xác họ tên nên không cung cấp họ tên cho Tòa án được và bà Thạch Thị M (Út M), sinh năm 1965; Địa chỉ ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh chị cũng chưa thỏa thuận được. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị Chanh Đ số tiền hội đã nhận trong 06 lần $\times 1.340.000$ đồng = 8.040.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là H. Phong và bà Thạch Thị M (Út M), do chị Đ chưa tính toán với những người này nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của H. Phong và bà Thạch Thị M (Út M).

5. Dây hội số 34: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Lần khai 01 bà M đóng hội đầy đủ, đến lần khai thứ 02 bà Sa M bỏ thăm hội là 1.590.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 20.430.000 đồng (Đã trừ huê hồng), chị Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. Từ lần khai thứ 03 đến lần khai thứ 07 bà M đóng hội chết đầy đủ, đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Chanh Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Đ đã thỏa thuận cản trừ được với 07 hội viên là Thạch Thị Ch (6 Ch), Thạch Thị Th (Thi N), Thạch Thị Ánh Ng (Ngt), Thạch Thị X (Xuân L), Thạch Thị Sa R (Sa L), Thạch V (Ha V), Neàng S (Sét S), đối với bà Thạch Thị H (Hồng S) chị Đ chưa thỏa thuận được. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị số tiền hội đã nhận trong 07 lần $\times 1.410.000$ đồng = 9.870.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là bà Thạch Thị H (Hồng S) do chị Đ chưa tính toán với bà H nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của bà Thạch Thị H (Hồng S).

6. Dây hội số 35: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 03, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 04 bà Sa M bỏ thăm hội là 2.320.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 15.580.000 đồng (Đã trừ huê hồng), chị Chanh Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M, bà M đóng hội chết đầy đủ từ lần khai thứ 05 đến lần khai thứ 07. Đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Chanh Đ đã thỏa thuận cản trừ được với 07 hội viên là Thạch Thị Ánh Ng (Ng và Châu Ph là 02 phần), Thạch Thị Chanh Đ (Chủ đầu thảo), Thạch Thị Th (Thi N), Thạch Thị X (Xuân L), Thạch Thị Sa R (Sa L), Thạch V (Ha V). Đối với hội viên tên trong danh sách hội H. Phong không thỏa thuận được, chị Đ không biết chính xác họ tên người này, nên không cung cấp được cho Tòa án. Chị Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị Đ số tiền hội đã nhận trong 07 lần $\times 680.000$ đồng = 4.760.000 đồng. Đối với hội viên trong danh sách là H. Phong do chị Đ chưa tính toán với H. Phong nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của H. Phong.

7. Dây hội số 38: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Từ lần khai thứ 01 đến lần khai thứ 03, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 04 bà Sa M bỏ thăm hội là 2.320.000 đồng, trúng thăm hốt được hội, số tiền sau khi trừ huê hồng là 15.580.000 đồng, chị Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M, bà M đóng hội

chết đầy đủ từ lần khai thứ 05 đến lần khai thứ 07. Đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Đ đã thỏa thuận cản trở được với 06 hội viên là Thạch Thị Ch (6 Chên, tham gia 02 phần), Thạch Thị C (Cương Ph), Thạch Thị Ánh Ng (Ng), Thạch Thị Sa R (Nàng Ch), Thạch Thị X (Xuân L). Đối với 02 hội viên Thạch Thị H (Hồng S), sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh riêng bà Thạch Thị S (Khon Kh), sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh, chị Đ chưa thỏa thuận được với bà H, bà S về số tiền này. Chị Chanh Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị Đ số tiền hội đã nhận trong 06 lần x 680.000 đồng = 4.080.000 đồng. Đối với hội viên Thạch Thị H (Hồng S), Thạch Thị S (Khon Kh) do chị Đ chưa tính toán với bà H, bà S nên chị Chanh Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của Thạch Thị H (Hồng S), Thạch Thị S (Khon Kh).

8. Dây hội số 40: Bà Huỳnh Thị Sa M tham gia 01 phần. Ở lần khai thứ 01 bà Sa M bỏ thăm hội 900.000 đồng, trúng thăm hốt được hội là 28.500.000 đồng (Đã trừ huê hồng), chị Đ đã giao đủ tiền cho bà Sa M. Từ lần khai thứ 02 đến lần khai thứ 07, bà Sa M đóng hội đầy đủ. Đến lần khai thứ 08 do hội viên không đóng hội chết, chị Đ tuyên bố úp hội không khai hội nữa. Như vậy, trong dây hội này còn 08 thành viên còn sống nhưng chị Đ đã thỏa thuận cản trở được với 07 hội viên là Thạch Thị Chanh Đ (Chủ đầu thảo) Thạch Thị C (Cương Ph), Thạch Thị Sa R (Nàng Ch), Thạch Thị Th (Thi N), Thạch Thị X (Xuân L), Dương Thị D (Dung L), Thạch Thị Tr (Minh Tr) đối với hội viên Thạch Thị H (Hồng S), sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh chị Đ chưa thỏa thuận được với bà Hồng về số tiền này. Chị Đ yêu cầu bà Sa M trả cho chị Đ số tiền hội đã nhận trong 07 lần x 2.100.000 đồng = 14.700.000 đồng. Đối với hội viên Thạch Thị Hồng (Hồng Sol) do chị Đ chưa tính toán với bà H nên chị Đ không yêu cầu bà Sa M có nghĩa vụ trả lại số tiền đã nhận của Thạch Thị Hồng (Hồng Sol).

Như vậy, trong các dây hội nêu trên tổng cộng bà Sa M có nghĩa vụ trả cho chị Chanh Đ số tiền hội là 59.510.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền hội chị Chanh Đ chưa tính toán với hội viên trong danh sách là H. Phong, Nàng Ch và bà Thạch Thị H, Thạch Thị M, Thạch Thị S, Sơn Thị Sa R thì chị Chanh Đ không có yêu cầu và chị Chanh Đ yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Sa M: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Huỳnh Thị Sa M không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên thống nhất, không thống nhất. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bao gồm bà Thạch Thị Tr, chị Dương Thị D, chị Thạch V, chị Thạch Thị Ánh Ng, chị Thạch Thị Th, chị

Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị X, chị Thạch Thị H, chị Nèang S, chị Thạch Thị L, chị Trần Thị à, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị Kim L, chị Thạch Thị C cùng có văn bản trình bày: Vào ngày 19/02/2020, chị Thạch Thị Chanh Đ có mở các dây hui làm chủ đầu thảo, các dây hui số 27, 28, 29, 31, 34, 35, 38, 40, loại hui 3.000.000 đồng, với hình thức, nội dung như chị Chanh Đ đã khai, cùng tham gia hui có bà Huỳnh Thị Sa M (Tên trong dây hui là Thế M) đã tham gia trong các dây hui nêu trên và đã hốt hui. Hui khai được đến lần thứ 08 thì chị Chanh Đ không khai hui nữa. Sau khi chị Chanh Đ úp hui thì chị Đ có đã tính toán trả lại tiền hui vốn nên trong vụ án này mọi người không có yêu cầu gì trong vụ án và có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị M; Bà Thạch Thị H; Bà Thạch Thị S; Bà Sơn Thị Sa R; Chị Thạch Thị Ch; Bà Sơn Thị Sa R; Chị Thạch Thị Sa B: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng những người nêu trên không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Chanh Đ đã cung cấp được cho Tòa án các bản án đã giải quyết với chị Thạch Thị Ch, Thạch Thị Sa B, tờ xác nhận cản trừ nợ hui của bà Sơn Thị Sa R liên quan đến những dây hui chị đang kiện bà Sa M.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn bà Huỳnh Thị Sa M và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 91, 92, 147, 157 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ, về họ, hui, biêu, phường. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị Chanh Đ.

- Buộc bà Huỳnh Thị Sa M có nghĩa vụ trả cho bà Chanh Đa số tiền hui bằng 59.510.000 đồng (Trong 08 dây hui) khai ngày 19/02/2020, loại hui 3.000.000 đồng), không phải trả lãi. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Bị đơn bà Huỳnh Thị Sa Manh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Thạch Thị Tr, chị Dương Thị D, chị Thạch V, chị Thạch Thị Ánh Ng, chị Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị X, chị Thạch Thị H, chị Nèang S, chị Thạch Thị L, chị Trần Thị H, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị Kim L, chị Thạch Thị C vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; Đối với bà Thạch Thị M, bà Thạch Thị H, bà Thạch Thị S, bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Ch, bà Sơn Thị Sa R, chị Thạch Thị Sa B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người nêu trên.

[1.2] Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”. Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần nên căn cứ vào Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

[1.3] Chị Thạch Thị Chanh Đ không có yêu cầu bà Huỳnh Thị Sa M trả số tiền hội đã nhận của những hội viên trong danh sách là H.Phong và Nàng Chê và bà Thạch Thị M (Trong đây hội số 27, 28, 29, 31, 35) Thạch Thị H (Trong đây hội số 34, 38, 40) bà Thạch Thị S (Trong đây hội số 38) bà bà Sơn Thị Sa R (Trong đây hội số 29) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Thạch Thị Chanh Đ yêu cầu bà Huỳnh Thị Sa M trả tiền hội đã nhận trong đây hội số 27, 28, 29, 31, 34, 35, 38, 40 mở ngày 19/02/2020, loại hội 3.000.000 đồng, hội khai nửa tháng 01 lần với số tiền 59.510.000 đồng. Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ qua các tài liệu, chứng cứ mà chị Thạch Thị Chanh Đ đã cung cấp và chứng cứ xác nhận của những hội viên tham gia góp hội cùng với bà Huỳnh Thị Sa M, hội do chị Chanh Đ làm chủ đầu thảo như bà Thạch Thị Tr, chị Dương Thị D, chị Thạch V, chị Thạch Thị Ánh Ng, chị Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Th, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị X, chị Thạch Thị H, chị Nèang S, chị Thạch Thị L, chị Trần Thị H, chị Thạch Thị Sa R, chị Thạch Thị Kim L, chị Thạch Thị C, bà Sơn Thị Sa R đều xác nhận bà Huỳnh Thị Sa M có tham gia hội do chị Thạch Thị Chanh Đ làm chủ đầu thảo và đã hốt hội trong các đây hội số 27, 28, 29, 31, 34, 35, 38, 40, mở ngày 19/02/2020, loại hội 3.000.000 đồng, hội khai nửa tháng 01 lần là có thật.

[4] Đối với bà Huỳnh Thị Sa M mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với chị Thạch Thị Chanh Đ nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà chị Thạch Thị Chanh Đ đã nộp gồm: Đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, các danh sách hội viên ngày 19/02/2020 thể hiện chị Thạch Thị Chanh Đ là chủ hội và bà

Huỳnh Thị Sa M tham gia trong các dây hụi mà chị Thạch Thị Chanh Đ đã khởi kiện để cho bà Sa M có ý kiến hoặc phản hồi về những chứng cứ mà chị Chanh Đ đã nộp và số tiền hụi mà chị Chanh Đ đã kiện đòi. Tuy nhiên, bà Sa M không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của chị Chanh Đ về việc buộc bà Sa M trả số tiền hụi đã nhận bằng hụi sống còn nợ 59.510.000 đồng và cũng không có yêu cầu phản tố trong cùng vụ án. Xét thấy, việc bà Huỳnh Thị Sa M tham gia hụi và đã hốt hụi, nhận đủ tiền hụi từ chị Chanh Đa giao và khi chị Chanh Đ ngưng khai hụi thì bà Sa M phải có nghĩa vụ trả lại những phần hụi sống mà mình đã nhận nên căn cứ vào Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hụi biếu phượng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ là hoàn toàn có căn cứ, chị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Sa M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi biếu phượng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Chanh Đ.

Buộc bà Huỳnh Thị Sa M có nghĩa vụ trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền hụi còn nợ bằng 59.510.000 đồng (Loại hụi 3.000.000 đồng, mở vào ngày 19/02/2020, hụi nửa tháng khai 01 lần, trong các dây hụi số 27, 28, 29, 31, 34, 35, 38, 40). Chị Thạch Thị Chanh Đ không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Sa M phải chịu 2.975.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Thạch Thị Chanh Đ không phải chịu án phí; Hoàn trả cho chị Thạch Thị Chanh Đ số tiền tạm ứng án phí 1.874.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0014256, ngày 10/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tú Trinh

